

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản
làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn trên địa bàn tỉnh
Hậu Giang đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA VIII KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Xét Tờ trình số 63/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và phát biểu giải trình của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang thống nhất thông qua Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Quan điểm

- Khoáng sản là tài sản thuộc quyền sở hữu của toàn dân, do Nhà nước thống nhất quản lý, là nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, góp phần vào tăng trưởng chung và bền vững trong phát triển kinh tế. Nhà nước phải thể hiện đầy đủ quyền định đoạt đối với tài nguyên khoáng sản.

- Quy hoạch thăm dò khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Hậu Giang phải phù hợp với Luật Khoáng sản, với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch chuyên ngành có liên quan đã được phê duyệt.

Đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo lợi ích của Nhà nước và nhân dân gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, đảm bảo an ninh, quốc phòng và giữ gìn các di sản văn hoá.

2. Mục tiêu

- Nhằm tăng cường quản lý Nhà nước về khoáng sản; Huy động các nguồn lực đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản đạt hiệu quả cao nhất, gắn với bảo vệ môi trường, bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các tài nguyên thiên nhiên khác.

- Việc khai thác khoáng sản phải tính đến nhu cầu trước mắt và lâu dài, xu thế phát triển chung của cả nước và tiến bộ khoa học kỹ thuật trong việc sử dụng công nghệ mới và vật liệu thay thế, đáp ứng sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn phát triển mới.

3. Nội dung chủ yếu

- Quy hoạch thăm dò, khai thác đến năm 2015.
- Quy hoạch thăm dò, khai thác đến năm 2020.
- Quy hoạch dự trữ khoáng sản.

(Đính kèm phụ lục Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang triển khai thực hiện theo qui định của pháp luật.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa VIII, Kỳ họp thứ 11 thông qua và có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày thông qua./. *(Chữ)*

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TN&MT;
- Bộ Tư pháp - Cục Kiểm tra văn bản;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBNDTTQ và đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBNDTTQ cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT. *(Chữ)*



CHỦ TỊCH

Đinh Văn Chung

Phụ lục
Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hậu Giang
đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020



STT	Loại khoáng sản	Vị trí	Diện tích (ha)	Tài nguyên
A Quy hoạch thăm dò, khai thác đến năm 2015				
1	Sét gạch ngói	Hòa An, huyện Phụng Hiệp	235	2.395.000 m ³
2	Than bùn	Vị Đông, huyện Vị Thủy	20	180.000 tấn
3	Sét gạch ngói	Vị Tân, TP. Vị Thanh	30	300.000 m ³
4	Than bùn	Vĩnh Viễn A, huyện Long Mỹ	140	420.000 tấn
B Quy hoạch thăm dò, khai thác đến năm 2020				
1	Cát san lấp	Xã Đông Phú và thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành	280	2.800.000 m ³
2	Sét gạch ngói	Xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp	230	1.150.000 m ³
3	Than bùn	Xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp	75	112.000 tấn
4	Than bùn	Thị trấn Búng Tàu, huyện Phụng Hiệp	100	150.000 tấn
5	Than bùn	Xã Tân Thành, TX. Ngã Bảy	25	45.000 tấn
6	Sét gạch ngói	Xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy	120	600.000 m ³
7	Sét gạch ngói	Xã Thuận Hòa, huyện Long Mỹ	150	1.090.000 m ³
C Quy hoạch dự trữ khoáng sản				
1	Sét gạch ngói	Xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp	585	4.095.000 m ³
2	Sét gạch ngói	Xã Vị Tân, TP. Vị Thanh	170	850.000 m ³
3	Sét gạch ngói	Xã Thuận Hòa, huyện Long Mỹ	150	1.050.000 m ³